



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI C

A VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19 14 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-BCT ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-BCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-BCT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-BCT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-BCT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thêm 05 năm việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt nhập khẩu vào Việt Nam được phân loại theo mã HS 2922.42.20 có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung

Hoa (mã vụ việc ER01.AD09) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành

1. Quyết định số 1933/QĐ-BCT ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a; và

2. Quyết định số 640/QĐ-BCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; và

3. Quyết định số 22/QĐ-BCT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ hai việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Thủ trưởng các đơn vị và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, KHCHN;
- Bộ trưởng;
- Các Thủ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Cục Hải quan;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: TTNN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (8).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

THÔNG BÁO

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Kèm theo Quyết định số 1914/QĐ-BCT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá

a) Tên gọi và đặc tính cơ bản:

Các sản phẩm bột ngọt (còn được gọi là mỳ chính, Monosodium Glutamate, MSG, Mononatri glutamat, Monosodium L glutamate, Sodium glutamate, Muối natri của acid glutamic).

b) Mục đích sử dụng chính:

- Sử dụng trong chế biến thực phẩm, nấu ăn: Bột ngọt được người tiêu dùng sử dụng trực tiếp trong việc chế biến món ăn;
- Sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm gia vị khác như bột/hạt nêm, bột canh;
- Sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất sản phẩm thực phẩm chế biến sẵn, nước chấm và nước sốt, mì gói;
- Sử dụng một khối lượng nhỏ hơn trong các sản phẩm không phải thực phẩm, chẳng hạn như chất tẩy rửa, mỹ phẩm và dược phẩm.

c) Mã số hàng hóa (Mã HS):

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá được phân loại theo mã HS sau: 2922.42.20.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá để phù hợp với mô tả hàng hóa bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

d) Xuất xứ: Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa .

2. Kết luận rà soát cuối kỳ

Cơ quan điều tra xác định có tồn tại khả năng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra sẽ tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp chống bán phá giá.

Cơ quan điều tra đã gửi dự thảo kết luận rà soát cuối kỳ cho các bên liên quan đóng góp ý kiến theo quy định.

3. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế chống bán phá giá

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
TRUNG QUỐC			
1	Xinjiang Meihua Amino Acid Co., Ltd.	- Meihua Group International Trading (Hong Kong) Limited	4.622.472 VNĐ/Tấn
2	Tongliao Meihua Biological Sci-Tech Co., Ltd.	- Meihua Holdings Group Co., Ltd. - Langfang Meihua Seasoning Co., Ltd.	
3	No.1 Branch of Tongliao Meihua Bio-Technology Co., Ltd.	- Tongliao Meihua Flavouring Food Co., Ltd.	
4	Hulunbeier Northeast Fufeng Biotechnologies Co., Ltd.	- Fufeng (Hong Kong) Import & Export Company Limited	3.396.156 VNĐ/Tấn

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
5	Neimenggu Fufeng Biotechnologies Co., Ltd	- Wuxi Mifun International Trade Co., Ltd - Fufeng Marketing Co., Ltd	
6	Baoji Fufeng Biotechnologies Co., Ltd	- Shandong Fufeng Fermentation Co., Ltd - Qingdao Wanchuang International Trade Co., Ltd	
7	COFCO Bio-Chemical Energy (Longjiang).Co., Ltd.	Jilin COFCO Bio-Chem & Bio-Energy Marketing Co., Ltd	5.069.249 VNĐ/Tấn
8	Các công ty khác xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		6.385.289 VNĐ/Tấn
IN-ĐÔ-NÊ-XI-A			
9	Các công ty xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ In-đô- nê-xi-a		5.289.439 VNĐ/Tấn

4. Thời hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Mức thuế chống bán phá giá tại Mục 3 nêu trên sẽ được áp dụng từ ngày 23 tháng 7 năm 2025 đến ngày 22 tháng 7 năm 2030 (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo Quyết định khác của Bộ Công Thương căn cứ trên kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo quy định của pháp luật).

5. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá, cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng từ chứng nhận nhà sản xuất và giấy tờ có liên quan khác theo quy định dưới đây. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len;
 - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; và
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 6.385.289 VNĐ/Tấn.
- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ các nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Trung Quốc hoặc In-đô-nê-xi-a thì không phải nộp thuế chống bán phá giá.
- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ In-đô-nê-xi-a thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 5.289.439 VNĐ/Tấn
- Trường hợp 4: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản chính) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 6.385.289 VNĐ/Tấn.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 3 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 và không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 6.385.289 VNĐ/Tấn.

6. Trình tự thủ tục tiếp theo

Sau khi Quyết định có hiệu lực, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, giám sát hiệu quả của việc thực thi Quyết định trên cơ sở thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp thuế chống bán phá giá và hàng hóa có khả năng lẫn tránh biện pháp chống bán phá giá do cơ quan hải quan cung cấp căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.